

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa”

(Trữ lượng tính đến ngày 20 tháng 7 năm 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 /12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 /12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của

Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép số 68/GP-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Phúc Đạt được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành;

Xét Đơn kèm theo hồ sơ của Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ thương mại Phúc Đạt đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1425/TTr-STNMT ngày 30/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 13 ha thuộc xã Thành Long, huyện Thạch Thành, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối và tính trữ lượng).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp đã tính trong báo cáo: Cấp 122: 4.665.287 m³.

3. Khoáng sản đi kèm: Không

4. Cao độ tính trữ lượng: Cos + 35 m.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Đất làm vật liệu san lấp cấp 122: 4.665.287 m³;

- Các khoáng sản đi kèm: Không.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Địa chất Việt Nam;
- Các Sở: TNMT, XD;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Cty TNHH Sản xuất và Dịch vụ TM Phúc Đạt;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI XÃ THÀNH LONG,
HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Diện tích khu vực thăm dò	Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2000	
		(Kinh tuyến trực 105 ⁰⁰ ', múi chiếu 3 ⁰)	
13,0ha	1	2219 300,00	571 850,00
	2	2219 300,00	571 869,00
	3	2219 498,79	571 921,52
	4	2219 628,79	572 046,87
	5	2219 703,06	572 095,88
	6	2219 776,46	571 894,01
	7	2219 810,94	571 697,43
	8	2219 777,11	571 618,85
	9	2219 701,09	571 580,41
	10	2219 541,73	571 647,54
	11	2219 491,57	571 766,15

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN ĐẤT
LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI XÃ THÀNH LONG,
HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	1-122	+ 35	156.774	
2	2-122	+ 35	3.785.679	
3	3-122	+ 35	722.834	
Tổng trữ lượng cấp 122			4.665.287	